



## Công nghiệp:

Xây dựng, Lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí

## Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, bề mặt ẩm áp, môi trường khô, môi trường bùn

## Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhiệm vụ trọng yếu</b>	<b>Hệ số</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	64	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>màng</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.4	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	23	? 20
<b>Đệm chân</b>	<b>đệm xẹp SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Đế ngoài</b>	<b>PU/cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	75	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.44	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	16.4	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	52	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20
<b>Đệm đỡ</b>	<b>tính năng</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	18.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.